

Số: /TCBC-STP

Cần Thơ, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 10 năm 2025

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 10 năm 2025, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

1. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

6. Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Các Quyết định của Ủy ban nhân dân:

1. Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc phối hợp giữa cơ sở thể thao công lập với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để áp dụng tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

6. Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

7. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

8. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

9. Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

10. Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 16 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 5 Điều 5 Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy định:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện...”

5. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc ban hành mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

+ Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang không còn phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”

- Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

“2. Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Là cơ sở pháp lý Các tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Nội dung chi và mức chi
- + Điều 3. Nguồn kinh phí
- + Điều 4. Tổ chức thực hiện
- + Điều 5. Hiệu lực thi hành

2. Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, quy định:

“Điều 6. Điều khoản thi hành ...

*3. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể** cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 4 Thông tư này.*

Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

+ Cơ sở thực tiễn:

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định: “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”;

Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Trên cơ sở đó, ngày 31 tháng 7 năm 2025 Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 171/NQ-HĐND về việc thông qua Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng.

Theo đó, Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được lựa chọn áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới).

Tuy nhiên, thực tế thời gian qua, công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố ngày càng gặp nhiều khó khăn do tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực chuyên môn như đất đai, xây dựng, môi trường, tài chính, an ninh trật tự... Các hồ sơ vi phạm hành chính không chỉ đơn thuần là xác định hành vi và mức phạt, mà còn đòi hỏi phải phân tích kỹ các tình tiết pháp lý, áp dụng đúng quy định chuyên ngành và bảo đảm quy trình xử lý theo đúng pháp luật. Quá trình rà soát, thẩm tra, cho ý kiến đối với các hồ sơ này vì vậy thường mất nhiều thời gian, công sức và yêu cầu cao về trình độ chuyên môn, trách nhiệm nghề nghiệp. Tuy nhiên, mức chi hiện nay theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND còn ở mức thấp, chưa tương xứng với khối lượng công việc và yêu cầu thực tế, chưa tạo được động lực cũng như bảo đảm quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác này.

Do đó, nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hạn chế sai sót trong ban hành quyết định xử phạt, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, việc trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý chung, áp dụng thống nhất việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về quản lý xử lý vi phạm hành chính.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 04 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Nội dung, mức chi
- + Điều 3. Tổ chức thực hiện
- + Điều 4. Hiệu lực thi hành

3. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “a) *Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này;*”.

Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...*”.

+ Cơ sở thực tiễn:

Trước sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tại một số Hội được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp huyện có người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Tuy nhiên, khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì các trường hợp này là đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình sắp xếp, tổ chức lại các Hội theo quy định nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025).

Căn cứ Kết luận số 183-KL/TW, ngày 17 tháng 9 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP để bổ sung đối tượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch,

¹ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Các đối tượng này được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng.

Từ những cơ sở nêu trên, việc xây dựng và ban hành chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của Trung ương, của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đối tượng thụ hưởng; góp phần tạo sự đồng thuận, ổn định tư tưởng, yên tâm công tác.

Tạo điều kiện để tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 06 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- + Điều 2. Đối tượng áp dụng
- + Điều 3. Chính sách, chế độ
- + Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện
- + Điều 5. Tổ chức thực hiện
- + Điều 6. Hiệu lực thi hành

4. Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) đã trình Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) ban hành Nghị quyết quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương.

Qua rà soát sau sắp xếp, hợp nhất 03 tỉnh, thành phố thành thành phố Cần Thơ theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII Số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025, Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (mới) đã ban hành Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc thông qua Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng, trong đó có Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy tại Trích thông báo số 28-TB/TU ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy kết luận của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 30/7/2025, Sở Tư pháp tiếp tục rà soát Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) để tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành văn bản thay thế phù hợp, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và quy định pháp luật.

+ Cơ sở thực tiễn:

Qua rà soát nhận thấy, một số căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND đã hết hiệu lực: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, nội dung nghị quyết có một số nội dung liên quan công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng chính quyền địa phương hiện nay chỉ có cấp tỉnh và cấp xã, cần điều chỉnh đối tượng áp dụng, mức chi cho cấp xã, liên quan đến 2/5 điều của Nghị quyết.

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND đến nay, thấy rằng các mức chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND là phù hợp với chính quyền địa phương 03 cấp thời gian qua. Kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, mở rộng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã theo nguyên tắc chung là chuyển thẩm quyền của cấp huyện cho cấp xã. Vì vậy, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) đã điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp. Theo đó, mở rộng thẩm quyền của cấp xã trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật Căn cứ quy định “2. *Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.*” và điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “a) *Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;*” và khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 09/2023/TT-BTC “*Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương; trường hợp các địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện*”.

Do đó, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND.

- Mục đích ban hành:

Là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Đảm bảo cho việc chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thống nhất, khách quan, minh bạch.

Góp phần hỗ trợ cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế của địa phương.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều:

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Điều 2. Một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

(Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết)

+ Điều 3. Kinh phí thực hiện

+ Điều 4. Tổ chức thực hiện

+ Điều 5. Hiệu lực thi hành

5. Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Chương trình số 57-CTr/TU ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại khoản 1 Điều 5 quy định: “1. *Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương quy định các mức chi cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

+ Cơ sở thực tiễn:

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: “19. *Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ.*” Đồng thời, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “b) *Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;*”. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân đã đề xuất trình Hội đồng nhân dân lựa chọn các Nghị quyết để tiếp tục áp dụng, các Nghị quyết đề xuất bãi bỏ theo quy định.

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành:

Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước về kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Bảo đảm cho việc chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được thống nhất, khách quan, minh bạch.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 04 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Mức chi
- (Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết)
- + Điều 3. Tổ chức thực hiện
- + Điều 4. Hiệu lực thi hành

6. Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy định “*Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ. Sau khi sắp xếp, thành phố Cần Thơ có diện tích tự nhiên là 6.360,83 km², quy mô dân số là 4.199.824 người. Thành phố Cần Thơ giáp các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Vĩnh Long và Biển Đông*”.

Đồng thời, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định: “*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị*

hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Theo đó, sau sáp nhập 03 địa phương: Cần Thơ (cũ), Sóc Trăng và Hậu Giang thành thành phố Cần Thơ (mới) thì Ủy ban nhân dân thành phố đã tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ thông qua Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025, trong đó có lựa chọn tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, việc lựa chọn áp dụng chỉ là giải pháp tạm thời trong khi chờ Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết mới để áp dụng thống nhất cho chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp.

Từ những cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên thì việc xây dựng Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trong đó sẽ bãi bỏ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng là rất cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- + Điều 2. Đối tượng áp dụng
- + Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ

+ Điều 4. Tổ chức thực hiện

+ Điều 5. Hiệu lực thi hành

7. Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc phối hợp giữa cơ sở thể thao công lập với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý:**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ khoản 5 Điều 21 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 (được bổ sung bởi điểm b khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018) quy định:

“5. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trách nhiệm phối hợp của cơ sở thể thao công lập do mình quản lý với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.”

+ **Cơ sở thực tiễn:**

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) đã ban hành Quyết định 13/2023/QĐ-UBND quy định về phối hợp giữa cơ sở thể thao công lập với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”*; đồng thời, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân,*

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới” thì Quyết định nêu trên đang có hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, sau sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 thì thành phố Cần Thơ (mới) có diện tích và quy mô dân số thay đổi nhiều, tình hình kinh tế xã hội cũng có nhiều thay đổi, việc áp dụng Quyết định do chính quyền địa phương cũ ban hành đã không còn phù hợp với tình hình mới, dự báo sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; khó khăn trong công tác phối hợp tham mưu giữa các cơ quan, đơn vị.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (mới) cần sớm ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định nêu trên để đảm bảo hiệu quả trong quản lý nhà nước và trong công tác phối hợp tham mưu giữa các cơ quan, đơn vị.

Với căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành “Quyết định Quy định việc phối hợp giữa cơ sở thể thao công lập với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ” là thật sự cần thiết, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ mới sau khi sáp nhập.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố hiện nay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc phối hợp giữa cơ sở thể thao công lập với cơ sở giáo dục để sử dụng công trình thể thao phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 07 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Nguyên tắc phối hợp
- + Điều 3. Nội dung phối hợp
- + Điều 4. Phương thức phối hợp
- + Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan
- + Điều 6. Hiệu lực thi hành
- + Điều 7. Trách nhiệm thi hành

8. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

+ Cơ sở thực tiễn:

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Quốc hội ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15, theo đó, tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định: “Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền”.

Đồng thời, tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Do đó, nhằm tổ chức thực hiện tốt quy định của Luật Giá năm 2023, Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng; Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Thực hiện khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”*.

Đồng thời, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025): *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

Từ các căn cứ nêu trên, việc ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thống nhất 02 Quyết định của thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang (trước sắp xếp) là hết sức cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Thực hiện đúng quy định của Luật Giá năm 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, tạo cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tình hình thực tiễn tại địa phương, đồng thời, nhằm ban hành một Quyết định thống nhất sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 04 điều:

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

+ Điều 2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

+ Điều 3. Hiệu lực thi hành

+ Điều 4. Tổ chức thực hiện

9. Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác;

Căn cứ Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Công văn số 4020/UBND-KGVX ngày 18 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ về việc xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

+ Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện Công văn số 3265/VPUB-KSTT ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ, có 02 Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, cụ thể:

Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, trong đó, nội dung kiến nghị thực thi: “Điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cụ thể như sau: *“Thời gian cấp mới, thay đổi, hủy bỏ hộp thư điện tử với tên miền @cantho.gov.vn được thực hiện trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc sau khi đã đầy đủ thông tin theo yêu cầu”*”.

Lý do: Thực hiện chủ trương về cải cách hành chính nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính.

Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Cần Thơ, trong đó, nội dung kiến nghị thực thi **“Điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục từ 02 ngày làm việc còn 1,5 ngày làm việc**, cụ thể như sau: Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước”.

Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm được chi phí, thời gian khi thực hiện TTHC.

Đồng thời, sau khi rà soát Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử tỉnh Sóc Trăng; Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy một số căn cứ pháp lý, nội dung đến nay cần thiết phải cập nhật thay thế để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và các văn bản quy định mới.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng tinh thần Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “Khẩn trương xây dựng quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử của mỗi cơ quan trong đó, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc xây dựng, duy trì hoạt động hệ thống thư điện tử, trách nhiệm sử dụng thư điện tử cá nhân, hộp thư điện tử cơ quan; quy định rõ quy trình xử lý công việc sử dụng hệ thống thư điện tử”

Từ những nội dung trên thì việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của

các cơ quan nhà nước và Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử tỉnh Sóc Trăng là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố cũng như để hoàn thiện và nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố để thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Tổ chức thực hiện

10. Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và

ng nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Công điện số 10/CĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh trung học cơ sở, tuyển sinh trung học phổ thông và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

+ Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, việc tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố đang được thực hiện theo Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định quản lý về dạy thêm, học thêm.

Bên cạnh đó, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông, theo đó, các quy định về phân cấp thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm tại Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp.

Do đó, cần thiết phải ban hành quy định về dạy thêm, học thêm thay thế Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Mục đích ban hành:

Ban hành Quyết định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; làm căn cứ để các cơ sở giáo dục phổ thông, tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều:

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Điều 2. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quy định quản lý về dạy thêm, học thêm

+ Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm

+ Điều 4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

+ Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

11. Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để áp dụng tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 Quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ;

+ Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ và Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày

28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định về lệ phí trước bạ; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) đã ban hành Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 Quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng trong đó chọn Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 tiếp tục áp dụng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 175/2025/NĐ-CP Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 Quy định về lệ phí trước bạ. Tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 175/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, ô tô và xe máy để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định này.”

Và tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, quy định:

“... Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tại địa phương căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP để xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà áp dụng tại địa phương.

+ Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật. ...”

Đề phù hợp với quy định tại Nghị định số 175/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp; việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để áp dụng tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn là rất cần thiết và đúng theo quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố hiện nay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; làm căn cứ để Cơ quan thuế tính lệ phí trước bạ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí trước bạ nhà theo quy định.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để áp dụng tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 06 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà
- + Điều 3. Tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để áp dụng tính lệ phí trước bạ đối với nhà
- + Điều 4. Tổ chức thực hiện
- + Điều 5. Hiệu lực thi hành
- + Điều 6. Trách nhiệm thi hành

12. Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Ngày 16 tháng 11 năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 20/2024/TT-BTNMT quy định về Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, liên tịch ban hành. Theo đó, Thông tư số 33/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

Thực hiện Công văn số 6647/BTNMT-QHPTTND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của địa phương, theo đó, tại khoản 1 Công văn số 6647/BTNMT-QHPTTND Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND cấp tỉnh

“1. Khẩn trương tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) đơn giá sản phẩm về lĩnh vực đất đai để áp dụng trên địa bàn. Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), đơn giá sản phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9652/VPCP KTTH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13257/BTC-HCSN ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ (trong đó thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP)”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: *“Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối 2 với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chi, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.*

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ) quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh *“2. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương”.*

Đồng thời, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định để quy định *“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”*

Từ những quy định trên cho thấy, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo **Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ** là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

+ Cơ sở thực tiễn:

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành nhằm xây dựng cơ sở pháp lý để tính đơn giá, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra, đánh giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Mục đích ban hành:

Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ làm cơ sở để tính đơn giá, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra, đánh giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ, Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Trách nhiệm thi hành

13. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch đã quy định người yêu cầu chứng thực tại UBND cấp xã phải nộp chi phí chứng thực nếu đề nghị cơ quan này thực hiện việc in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản.

+ Cơ sở thực tiễn:

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ vẫn đang áp dụng quy định về mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực theo Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Hậu Giang (cũ).

Tuy nhiên, các mức chi phí được quy định tại Quyết định này từ năm 2016 đến nay đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Giá cả thị trường về giấy, mực in, chi phí khấu hao máy móc và các chi phí liên quan khác đã có nhiều biến động. Việc áp dụng một mức phí không còn hợp lý gây khó khăn cho các UBND cấp xã trong việc bù đắp chi phí thực tế, đồng thời cũng chưa phản ánh đúng giá trị dịch vụ mà người dân nhận được.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Quyết định mới để cập nhật lại một mức trần chung, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại là rất cần thiết. Điều này nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đảm bảo tính công khai, minh bạch và hợp lý cho cả cơ quan nhà nước và người dân.

- Mục đích ban hành:

Tạo cơ sở pháp lý cho UBND cấp xã trong việc xác định và thu chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản khi thực hiện yêu cầu chứng thực.

Thống nhất việc thực hiện thu chi phí chứng thực trên địa bàn toàn thành phố, tránh tình trạng áp dụng tùy tiện, không đồng bộ.

Đảm bảo quyền lợi của người dân, công khai, minh bạch các khoản chi phí mà người dân phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều:

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

+ Điều 2. Mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản

- + Điều 3. Tổ chức thực hiện
- + Điều 4. Hiệu lực thi hành
- + Điều 5. Trách nhiệm thi hành

14. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Tại khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”. Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng, trong đó có Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, các căn cứ ban hành để xây dựng Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND đã hết hiệu lực, cụ thể: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban

hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hiện nay, hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, nội dung của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

+ Cơ sở thực tiễn:

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đối với cấp tỉnh, cấp xã. Do đó, các Quyết định do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng ban hành trước đây không còn phù hợp. Việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ giúp công tác quản lý nhà nước được thống nhất, phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của thành phố Cần Thơ.

Từ những cơ sở trên, việc xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan khác cùng cấp tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định; cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định và nhiệm vụ của cán bộ, công chức tham gia thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm tính kịp thời, tuân thủ các quy định và trình tự rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Cần Thơ

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Tổ chức thực hiện

15. Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Thực hiện quy định của Luật Công chứng số 53/2014/QH13 và các văn bản pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 quy định quản lý, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực; Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định 720/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2016 về việc ban hành Quy chế khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các Quyết định này được triển khai áp dụng thống nhất, đồng bộ thời gian qua.

Tuy nhiên, ngày 26 tháng 11 năm 2024 Quốc hội ban hành Luật Công chứng số 46/2024/QH15, theo đó tại khoản 3 Điều 66 quy định:

“Điều 66. Cơ sở dữ liệu công chứng

...

3. Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương bao gồm thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, các thông tin về biện pháp ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, thông tin về giao dịch đã được công chứng, văn bản công chứng và tài liệu liên quan trong hồ sơ công chứng.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương; ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương”.

Đồng thời, tại khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”. Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Vì vậy, việc ban hành một quyết định mới, thống nhất là rất cần thiết. Quyết định này sẽ thay thế ba văn bản cũ, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, góp phần xây dựng một nền hành chính công minh bạch, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

+ Cơ sở thực tiễn:

Luật Công chứng năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thay thế Luật Công chứng 2014 đã bổ sung các điều khoản quy định về Công chứng điện tử và cơ sở dữ liệu công chứng, tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi số hoạt động công chứng. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực nhằm mục đích tăng tính minh bạch trong quá trình áp dụng pháp luật, giúp người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong việc xác định các giao dịch phải công chứng, chứng thực cũng như hỗ trợ công tác quản lý nhà nước.

Cơ sở dữ liệu là công cụ hữu hiệu để các tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan quản lý nhà nước tra cứu thông tin về tài sản, tình trạng giao dịch, và các biện pháp ngăn chặn, từ đó phòng ngừa rủi ro, tránh tình trạng công chứng,

chứng thực trùng lặp hoặc giao dịch với tài sản đã bị ngăn chặn, đảm bảo an toàn pháp lý cho hợp đồng, giao dịch.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh tạo ra yêu cầu thực tiễn cần xây dựng một Quyết định chung để quy định việc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực thống nhất, đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn và dễ dàng truy xuất hồ sơ đã thực hiện trước đó tại các đơn vị hành chính cũ; là nền tảng để Sở Tư pháp tăng cường khả năng kiểm tra, giám sát hoạt động công chứng, chứng thực, phục vụ cho công tác thống kê, báo cáo chính xác và thuận tiện hơn, đồng thời để các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn hoạt động đồng bộ, tránh chồng chéo hoặc khác biệt trong quy trình.

Từ những cơ sở trên, việc xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho thành phố Cần Thơ, thay thế cho các quyết định trước đây của ba tỉnh, thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng cũ).

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Cần Thơ

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Tổ chức thực hiện

16. Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024; theo đó, tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2023/NĐ-CP Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn theo các Phụ lục tại Nghị định và hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, tại khoản 2, khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen theo quy định”.

Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng tại Điều 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

+ Cơ sở thực tiễn:

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về xây dựng đời sống văn hóa, trong đó đặc biệt chú trọng việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng về xây dựng văn hóa ở khu dân cư, cụ thể tại các văn bản sau:

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã tiếp tục xác định: “Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm,

tiền bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và nhân rộng các mô hình “Gia đình văn hóa” tiêu biểu, có nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau. Xây dựng môi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ. Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt chuẩn thực chất về văn hóa; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, đơn vị, cơ sở trong tổ chức triển khai phong trào thi đua, để việc phát động, triển khai các phong trào thi đua trong thời gian tới phải thực sự thiết thực, hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua. Sửa đổi bổ sung một số tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đã thực hiện ổn định thời gian qua để phù hợp hơn với thực tiễn.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2023/NĐ-CP Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn theo các Phụ lục tại Nghị định và hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 1379/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 để triển khai Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND đến các địa phương; trước đó Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành Công văn số 2093/VHTTDL-QLVHGĐ ngày 06/6/2024 để hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 7 tháng 12 năm 2025 quy định: *“Thời gian xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện hằng năm và hoàn thành việc bình xét trước ngày 25 tháng 11”*, nên chưa thực hiện xét trong năm 2025.

Căn cứ Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP, quy định: “Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”,

“Tập thể lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen theo quy định”. Căn cứ quy định trên, sau khi bỏ cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Áp, khu vực văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Điều 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

Do đó, việc ban hành Quyết định quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” là cần thiết, góp phần đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Mục đích ban hành:

Thực hiện nhiệm vụ được giao về quy định chi tiết tiêu chuẩn và xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP; Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP, quy định: “Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen theo quy định”. Căn cứ quy định trên, sau khi bỏ cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Áp, khu vực văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Điều 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đáp ứng được yêu cầu khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng tham gia phong trào thi đua tại địa phương; phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

c) Nội dung chủ yếu:

Nội dung cơ bản của Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và

cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều:

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu
- + Điều 3. Cách thức đánh giá, bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”
- + Điều 4. Hiệu lực thi hành.
- + Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 10 năm 2025, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Trang Thông tin điện tử PBGDPL thành phố;
- Lưu: VT, P.PBTDTHPL&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đồng Việt Phương

